BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÂN HIỆU TẠI THÀNH PHÓ HỎ CHÍ MINH



BÁO CÁO ĐÒ ÁN ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ NHÀ SÁCH FAHASA

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thị Miên

Sinh viên thực hiện:

Hoàng Minh Tài MSSV: 6051071102

Nguyễn Hoàng Hiệp MSSV: 6051071147

Cao Lâm Bảo Khanh MSSV: 6051071056

Nguyễn Hữu Đại MSSV: 6051071023

Nguyễn Thanh Dương MSSV: 6051071022

Lóp: CQ.60.CNTT

TP Hồ Chí Minh, năm 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÂN HIỆU TẠI THÀNH PHỐ HỎ CHÍ MINH



BÁO CÁO ĐÔ ÁN ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ NHÀ SÁCH FAHASA

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thị Miên

Sinh viên thực hiện:

Hoàng Minh Tài MSSV: 6051071102

Nguyễn Hoàng Hiệp MSSV: 6051071147

Cao Lâm Bảo Khanh MSSV: 6051071056

Nguyễn Hữu Đại MSSV: 6051071023

Nguyễn Thanh Dương MSSV: 6051071022

Lóp: CQ.60.CNTT

TP Hồ Chí Minh, năm 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÂN HIỆU TẠI THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHIỆM VỤ BÁO CÁO MÔN: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

_____***____

 Họ và tên: Hoàng Minh Tài
 MSSV: 6051071102

 Họ và tên: Nguyễn Hoàng Hiệp
 MSSV: 6051071147

 Họ và tên: Cao Lâm Bảo Khanh
 MSSV: 6051071056

 Họ và tên: Nguyễn Hữu Đại
 MSSV: 6051071023

 Họ và tên: Nguyễn Thanh Dương
 MSSV: 6051071022

 Khóa: 60
 Lớp: CQ.60.CNTT

1. Tên đề tài

XÂY DỰNG PHÀN MÈM QUẢN LÝ NHÀ SÁCH FAHASA

2. Mục đích

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, trong công việc mua và bán sản phẩm như sách, đồ dùng học tập,đồ lưu niệm..., việc quản lý nhập và bán là một việc không thể thiếu. Nhằm thay thế một số công việc mà trước đó phải thao tác bằng tay trên giấy tờ đạt hiệu quả không cao, mất nhiều thời gian. Vì vậy, chúng em đã thực hiện báo cáo với đề tài "Quản lý nhà sách FAHASA".

3. Công nghệ, công cụ và ngôn ngữ lập trình

- Ngôn ngữ: C#.
- Công cụ: Visual Studio 2019.
- SQL Server 2019 Management Studio.
- GUNA UI framework.

4. Các kết quả chính dự kiến sẽ đạt được

Xây dựng thành công phần mềm quản lý nhà sách FAHASA.

5. Giáo viên và cán bộ hướng dẫn

- Giảng viên: Phạm Thị Miên.
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Giao thông Vận tải phân hiệu tại TP HCM.

LÒI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Giao Thông Vận Tải - Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ngành Công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo. Đặc biệt là quý thầy, cô giáo trong Bộ môn Công nghệ thông tin – những người đã dành cả tâm huyết để chỉ dạy và truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm của mình cho chúng em.

Trong những năm học tập tại trường, với những gì thầy cô truyền đạt, bản thân em đã tiếp thu được những kiến thức cơ bản các môn học và ngày càng hiểu rõ về ngành mà em đã lựa chọn. Không những thế, dưới mái trường này, em còn được học những kỹ năng mà có lẽ nó sẽ giúp em không ít trong sự nghiệp tương lai. Để hoàn thành được báo cáo này, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến cô Phạm Thị Miên, giáo viên dạy bộ môn Phân tích Thiết kế hệ thống, người đã trực tiếp hướng dẫn, dìu dắt, giúp đỡ chúng em với những chỉ dẫn khoa học quý giá trong suốt quá trình triển khai, nghiên cứu và hoàn thành báo cáo. Như người ta thường nói, người thầy như một nhà làm vườn, đêm ngày ươm trồng chăm sóc cho hạt giống của mình mong sao chúng có thể lớn nhanh để có ích cho đời. Hạt giống mà thầy cô gieo trồng chính là hạt giống tâm hồn – sự nghiệp trồng người. Cảm ơn thầy đã cho chúng em thứ tài sản vô giá, là hành trang vững chắc để chúng em có thể bước từng bước vào cuộc sống đầy chông gai và thử thách của cuộc sống.

Do kiến thức còn hạn chế và khả năng tiếp thu chưa được hoàn hảo nên chúng em khó tránh được những sai sót trong quá trình làm bài. Mong thầy/cô thông cảm và góp ý thêm cho bài báo cáo nhóm em.

Sau cùng, em xin kính chúc quý thầy cô trong Bộ môn Công nghệ thông tin và toàn thể quý thầy cô đang giảng dạy tại Trường Đại học Giao Thông Vận Tải - Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh lời chúc sức khỏe, luôn hạnh phúc và thành công hơn nữa trong công việc cũng như cuộc sống.

Em xin chân thành cảm ơn!

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ... Giảng viên hướng dẫn

Phạm Thị Miên

MỤC LỤC

Chương I: Phiêu phóng vấn tổng quát	5
1) Khảo sát tổng quát	1
2) Kế hoạch phỏng vấn	1
Chương II: Nội dung khảo sát	2
1) Mô tả hệ thống	2
2) Liệt kê chức năng	2
Chương III: Xây dựng biểu đồ phân rã chức năng	3
Chương IV: Xây dựng biểu đồ luồng dữ liệu DFD	4
1) Biểu đồ luồng dữ liệu mức ngữ cảnh	4
2) Biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh	4
3) Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới	4
Chương V: Sơ đồ Use case	6
1) Phân tích bài toán	6
2) Mối quan hệ giữa các Actor và Use case	6
3) Xây dựng kịch bản cho Use case	7
Chương VI: Thiết kế cơ sở dữ liệu	9
1) Mô hình thực thể	9
2) Mô hình quan hệ	9
3) Mô hình relationships	10
4) Từ điển dòng dữ liệu	11
Chương VII: Thiết kế chương trình	11
1) Các form trong chương trình	11
2) Một số mẫu report	15
Chương VIII: Tổng kết	16
1) Kết quả đạt được	16
2) Phương hướng phát triển	16
Tài liệu tham khảo	16

Danh mục hình ảnh

Hình 1. Biểu đồ BFD	3
Hình 2. Biểu đồ DFD mức ngữ cảnh	4
Hình 3. Biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh	4
Hình 4. Biểu đồ quản lý nhân viên	5
Hình 5. Biểu đồ quản lý sản phẩm	5
Hình 6. Biểu đồ quản lý hóa đơn	5
Hình 7. Biểu đồ báo cáo thống kê	
Hình 8. Sơ đồ Use case	
Hình 9. Mô hình thực thể 1	
Hình 10. Mô hình thực thể 2	
Hình 11. Diagram relstionships 1	
Hình 12. Diagram relationships 2	
Hình 13. Form đăng nhập	
Hình 14. Form trang chủ	
Hình 15. Form quản lý nhân viên	12
Hình 16. Form chấm công	12
Hình 17. Form quản lý sách	13
Hình 18. Form quản lý sản phẩm khác	
Hình 19. Form quản lý nhà xuất bản/ thể loại	
Hình 20. Form báo cáo thống kê	
Hình 21. Form trang chủ của nhân viên	
Hình 22. Form tìm kiếm sách	
Hình 23. Form tìm kiếm sản phẩm	
Hình 24. Form xuất hóa đơn bán	
Hình 25. Report hóa đơn	
Hình 26. Report báo cáo doanh thu	16

Chương I: Phiếu phỏng vấn tổng quát

1) Khảo sát tổng quát

- a) Nội dung phỏng vấn
- Cách thức quản lý nhân viên, chấm công, trả lương nhân viên.
- Cách thức quản lý sản phẩm.
- Cách thức thống kê, báo cáo.

2) Kế hoạch phỏng vấn

Phiếu phỏng vấn		
Câu hỏi	Ghi chú	
Câu 1: Anh quản lý việc bán	Trả lời: Tôi thường có một quyển sổ	
sản phẩm như thế nào?	riêng để kiểm tra lượng sản phẩm bán ra.	
Câu 2: Để kiểm tra doanh số	Trả lời: Cũng không gặp khó khăn gì	
bán được mỗi ngày, mỗi tuần,	nhưng tốn thời gian hơi lâu. Phải dùng	
mỗi tháng thì anh có mất	máy tính cá nhân để tổng kết.	
nhiều thời gian không?		
Câu 3: Làm thế thế nào để	Mỗi khi xuất hàng tôi đều ghi chép lại	
biết lượng hàng hoá luân	vào sổ sách để kiểm tra số lượng sản	
chuyển, hàng hoá tồn kho?	phẩm bán được và còn tồn lại bao nhiêu.	
Câu 4: Anh có thể cho biết	Nhập hàng:	
thêm về kế hoạch xuất nhập	-Phải nắm được số lượng hàng tồn kho.	
hàng hóa của cửa hàng?	-Lên kế hoạch nhập hàng trong tháng,	
	quý, năm.	
	-Tham khảo giá thị thường bằng cách đề	
	nghị các công ty báo giá các mặt hàng.	
Xuất hàng:		
-Thủ kho khi xuất hàng phải có sổ theo		
dõi rõ ràng và ký nhận của người nhận		
	-Thường xuyên kiểm kê kho chống mối	
	mọt, nắm chắc số lượng hàng trong kho.	
Câu 5: Việc quản lý nhân viên	Trả lời:	
anh quản lý như thế nào,	Mỗi ngày, tôi phải ghi chép vào sổ sách	
chấm công, trả lương ra sao?	để tính lương cho nhân viên.	
Câu 6: Anh có gặp phải	Có, việc cập nhật và lưu trữ các thông	
những khó khăn gì khi phải	tin của sách và khách hàng mất nhiều	
	thời gian, công sức và dễ sai sót.	

thực hiện các công việc trên	
bằng tay hay không?	
Câu 7: Anh nghĩ như thế nào	Trả lời: Tôi không biết nhiều về phần
nếu có một phần mềm giúp	mềm nhưng đối với tôi việc rút ngắn
anh rút ngắn thời gian phải	được thời gian phải ghi chép và tính toán
ghi chép cũng như tính toán?	là rất cần thiết

Đánh giá chung

- Chủ tiệm có lẽ chưa hài lòng với việc tốn rất nhiều thời gian cho bán cũng như thống kê doanh thu của cửa hàng.
- Khả năng chủ tiệm cần mua một phần mềm để quản lý nhà sách của mình là khá cao nhưng giá thành thì phải ở mức chấp nhận được vì đây là một chi nhánh nhỏ.

Chương II: Nội dung khảo sát

1) Mô tả hệ thống

Qua khảo sát tại một số cửa hàng mua bán sách và đồ lưu niệm và tiệm sách nhỏ khác, chúng tôi đã thu thập được một số dữ liệu sau đây:

- Người quản lý cần quản lý nhân viên, nhập thông tin nhân viên vào làm, nhân viên phải thỏa mãn điều kiện đủ 18 tuổi bất kể nam nữ. Khi nhân viên đi làm thì người quản lý điểm danh theo ngày, một người chỉ được chấm công một lần trong một ngày, cuối tháng sẽ tính lương. Khi hàng hóa nhập về, người quản lý có nhiệm vụ nhập thông tin sản phẩm vào kho, nếu trùng mặt hàng thì tăng số lượng lên. Báo cáo doanh thu theo tháng, xuất file báo cáo.
- Sản phẩm bao gồm sách, dụng cụ học tập, đồ lưu niệm.... Sách có nhiều thể loại, mỗi quyển sách có một nhà xuất bản. Sản phẩm có nhiều nhóm, bao gồm: hành trang đến trường, đồ chơi, dụng cụ y tế, đồ lưu niệm.
- Khi khách hàng đến quầy thanh toán thì nhân viên bán hàng nhập thông tin sản phẩm vào hóa đơn để xuất ra hóa đơn. Số lượng sản phẩm khách mua phải nhỏ hơn số lượng sản phẩm có trong cửa hàng. Nếu khách hàng muốn biết thông tin của sản phẩm thì nhân viên tìm kiếm theo yêu cầu.

2) Liệt kê chức năng

Chương trình có chức năng chính:

- Quản lý nhân viên, chấm công.
- Quản lý sản phẩm.
- Quản lý hóa đơn.
- Báo cáo thống kê.

a) Chức năng quản lý nhân viên, chấm công

- Nhập thông tin nhân viên.
- Hiển thị danh sách nhân viên.
- Cho phép thêm, sửa, xóa dữ liệu.
- Điểm danh nhân viên theo ngày để tính lương.

b) Chức năng quản lý sản phẩm

- Nhập thông tin sản phẩm.
- Cho phép thêm, sửa, xóa dữ liệu.
- Hiển thị thông tin sản phẩm.

c) Chức năng quản lý sản phẩm(đối với nhân viên)

- Tìm kiếm sản phẩm

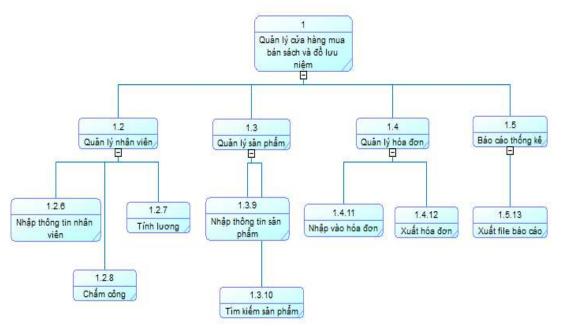
d) Chức năng quản lý hóa đơn

- Nhập hóa đơn.
- Cho phép thêm, sửa, xóa dữ liệu.
- Xuất hóa đơn.

e) Chức năng báo cáo thống kê

- Báo cáo thống kê.

Chương III: Xây dựng biểu đồ phân rã chức năng



Hình 1. Biểu đồ BFD

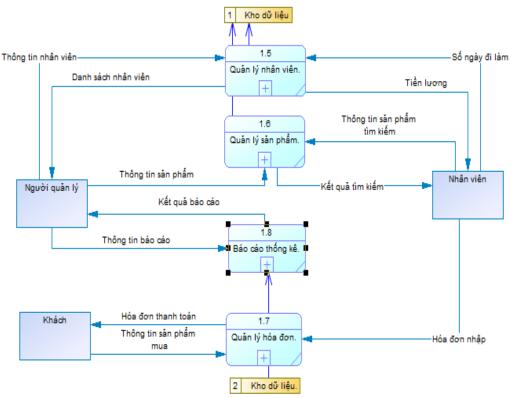
Chương IV: Xây dựng biểu đồ luồng dữ liệu DFD

1) Biểu đồ luồng dữ liệu mức ngữ cảnh



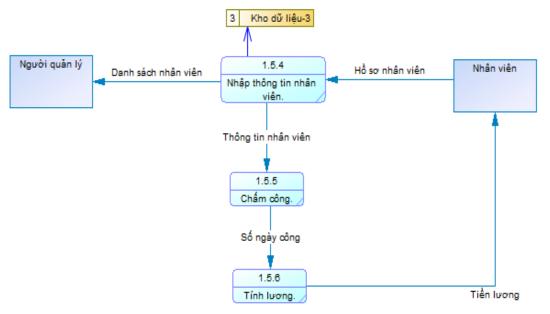
Hình 2. Biểu đồ DFD mức ngữ cảnh

2) Biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh



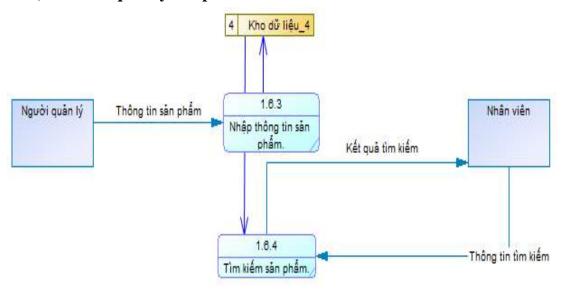
Hình 3. Biểu đồ luồng dữ liệu mức đỉnh

- 3) Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới
 - a) Biểu đồ quản lý nhân viên



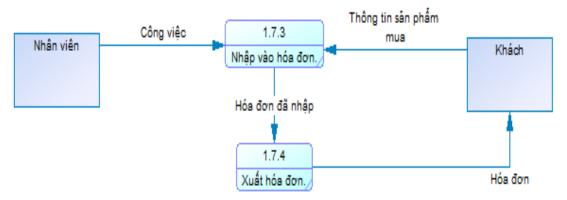
Hình 4. Biểu đồ quản lý nhân viên

b) Biểu đồ quản lý sản phẩm



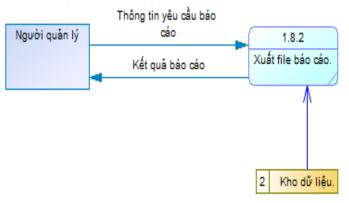
Hình 5. Biểu đồ quản lý sản phẩm

c) Biểu đồ quản lý hóa đơn



Hình 6. Biểu đồ quản lý hóa đơn

d) Biểu đồ báo cáo thống kê



Hình 7. Biểu đồ báo cáo thống kê

Chương V: Sơ đồ Use case

1) Phân tích bài toán

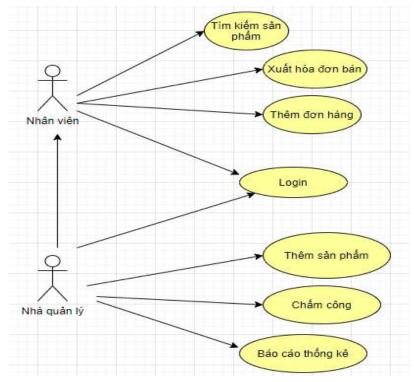
Hệ thống có 2 Actor chính là nhân viên và nhà quản lý.

Các Use case mà nhân viên sử dụng gồm: đăng nhập, tìm kiếm sản phẩm, xuất hóa đơn, thêm đơn hàng, in đơn bán hàng.

Các Use case mà nhà quản lý sử dụng gồm: đăng nhập, quản lý nhân viên,
 quản lý sản phẩm, chấm công, tính tiền lương, báo cáo thống kê.

2) Mối quan hệ giữa các Actor và Use case

Hai Actor chính của hệ thống là Actor Nhà quản lý vá Actor Nhân viên. Hai Actor này sử dụng trực tiếp Use case của hệ thống.



Hình 8. Sơ đồ Use case

3) Xây dựng kịch bản cho Use case

a) Kịch bản Use case Tìm kiếm sản phẩm

Tên Use case	Tìm kiếm sản phẩm
Tên Actor	Nhân viên
Mức	1
Tiền điều kiện	Nhân viên phải đăng nhập hệ thống
Kích hoạt	Nhân viên yêu cầu chức năng quản lý sản phẩm
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống
1.Nhân viên yêu cầu	1.1. Hệ thống lấy về các thông tin chuyên ngành
thực hiện chức năng	1.2. Hiển thị lên giao diện.
2.Thực hiện chức	2.1. Hệ thống lấy về các thông tin chuyên ngành
năng tìm kiếm sách	2.2. Hiển thị lên giao diện
3.Chức năng tìm	3.1. Hệ thống lấy về các thông tin chuyên ngành
kiếm sản phẩm khác	3.2. Hiển thị lên giao diện

b) Kịch bản Use case Xuất hóa đơn

Tên Use case	Xuất hóa đơn
Tên Actor	Nhân viên
Mức	1
Tiền điều kiện	Đăng nhập vào hệ thống
Kích hoạt	Nhân viên yêu cầu chức năng xuất hóa đơn
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống
1.Thêm đơn hàng	1.1.Hệ thống lấy về các thông tin chuyên ngành
2.Nhập hàng hóa để	2.1. Hệ thống lấy về các thông tin chuyên ngành
xuất	2.2.Xác nhận đơn hàng, hiển thị, xuất hóa đơn

c) Kịch bản Use case Thêm sản phẩm

Tên Use case	Thêm sản phẩm
Tên Actor	Nhà quản lý
Mức	1
Tiền điều kiện	Đăng nhập vào hệ thống
Kích hoạt	Chức năng quản lý sản phẩm
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống
1.Thêm sách	1.1. Hiển thị giao diện
	1.2. Thực hiện các thao tác CRUD

2.Thêm sản phẩm khác	2.1. Hiển thị giao diện
	2.2.Thực hiện các thao tác CRUD

d) Kịch bản Use case Chấm công

Tên Use case	Chấm công
Tên Actor	Nhà quản lý
Mức	1
Tiền điều kiện	Đăng nhập hệ thống
Kích hoạt	Chức năng chấm công
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống
1.Điểm danh nhân viên đi làm 1.1.Hệ thống lấy thông tin chuyên n	
	1.2.Lấy dữ liệu ngày, tháng, năm
2.Tính lương	2.1 Hệ thống lấy thông tin chuyên ngành
	2.2.Lấy thông tin ngày tính lương
	2.3.Hiển thị kết quả

e) Kịch bản Use case Quản lý nhân viên

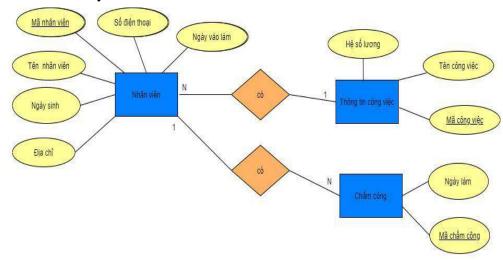
Tên Use case	Quản lý nhân viên
Tên Actor	Nhà quản lý
Mức	1
Tiền điều kiện	Đăng nhập vào hệ thống
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống
1.Thêm, xóa, sửa nhân viên	1.1.Hiển thị giao diện
	1.2.Lấy thông tin dữ liệu lưu trữ
	1.3.Xác nhận thao tác

f) Kịch bản Use case Báo cáo thống kê

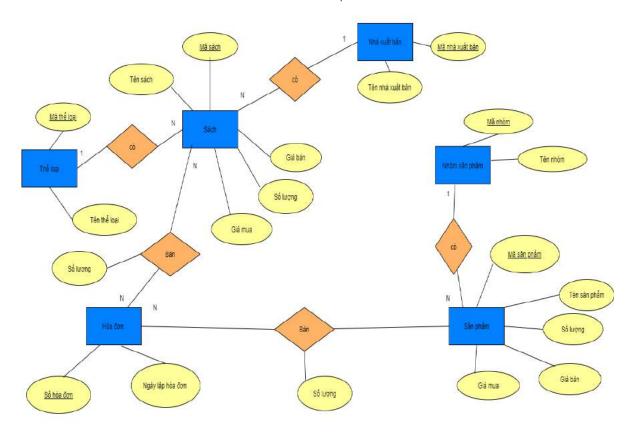
Tên Use case	Báo cáo thống kê	
Tên Actor	Nhà quản lý	
Mức	1	
Tiền điều kiện	Đăng nhập hệ thống	
Hành động tác nhân	Phản ứng hệ thống	
1.Báo cáo nhập/xuất	1.1.Hệ thống lấy thông tin chuyên ngành	
	1.2.Xuất report	
2.Báo cáo doanh thu	2.1.Hệ thống lấy thông tin chuyên ngành	
	2.2.Xuất báo cáo	

Chương VI: Thiết kế cơ sở dữ liệu

1) Mô hình thực thể



Hình 9. Mô hình thực thể 1



Hình 10. Mô hình thực thể 2

2) Mô hình quan hệ

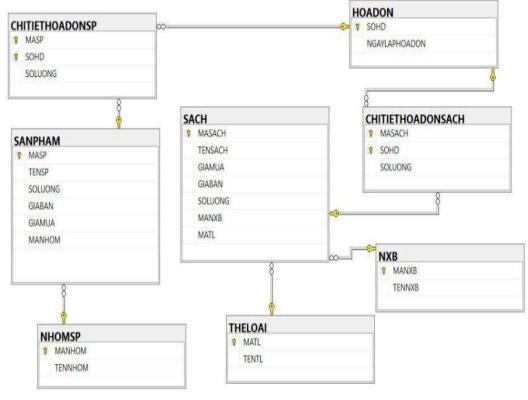
- NhanVien(MaNV, TenNV, NgaySinh, DiaChi, SDT, NgayVaoLam, MaCV).
- ThongTinCV(MaCV, TenCV, HeSoLuong).
- ChamCong(MaCC, MaNV, NgayLam).
- SanPham(MaSP, TenSP, SoLuong, GiaBan, GiaMua, MaNhom).

- NhomSP(MaNhom, TenNhom).
- Sach(MaSach, TenSach, MaNXB, MaTL, GiaMua, GiaBan, SoLuong).
- NXB(MaNXB, TenNXB).
- TheLoai(MaTL, TenTL).
- HoaDon(SoHD, NgayLapHD).
- ChiTietHoaDonSach(MaSach, SoHD, SoLuong).
- ChiTietHoaDonSP(MaSP, SoHD, SoLuong).

3) Mô hình relationships



Hình 11. Diagram relstionships 1.

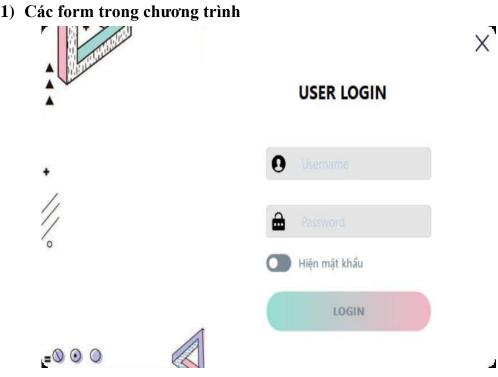


Hình 12. Diagram relationships 2.

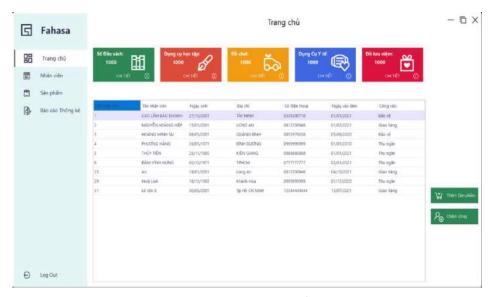
4) Từ điển dòng dữ liệu

- a. Mỗi nhân viên phải có một mã nhân viên để phân biệt tên nhân viên, ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại, ngày vào làm, mã công việc.
- b. Mỗi thông tin công việc phải có một mã công việc để phân biệt tên công việc, hệ số lương.
- c. Khi chấm công có mã chấm công để phân biệt mã nhân viên, ngày làm.
- d. Mỗi sản phẩm phải có mã sản phẩm để phân biệt tên sản phẩm, số lượng, giá bán, giá mua, mã nhóm.
- e. Mỗi nhóm sản phẩm phải có mã nhóm để phân biệt tên nhóm.
- f. Mỗi cuốn sách phải có mã sách để phân biệt tên sách, mã nhà xuất bản, mã thể loại, giá mua, giá bán, số lượng.
- g. Mỗi nhà xuất bản phải có mã nhà xuất bản để phân biệt tên nhà xuất bản.
- h. Mỗi thể loại phải có mã thể loại để phân biệt tên thể loại.
- i. Mỗi hóa đơn phải có mã hóa đơn để phân biệt ngày lập hóa đơn.
- j. Mỗi chi tiết hóa đơn sách phải có mã sách và số hóa đơn để phân biệt.
- k. Chi tiết hóa đơn sản phẩm có mã sản phẩm, số hóa đơn phân biệt số lượng.

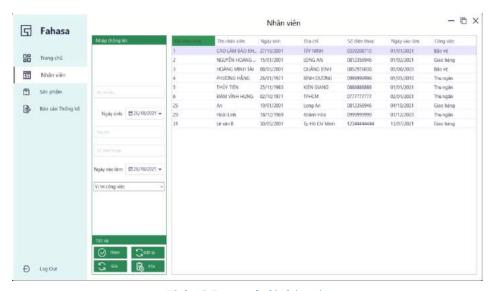
Chương VII: Thiết kế chương trình



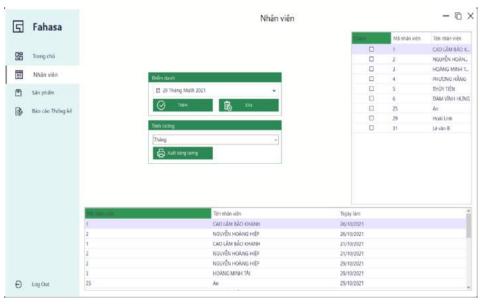
Hình 13. Form đăng nhập



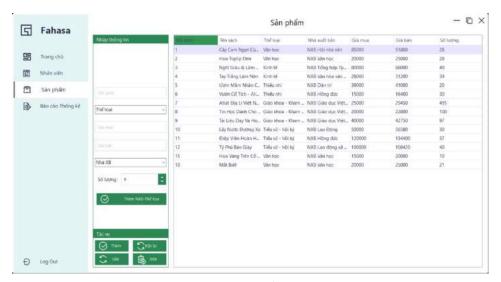
Hình 14. Form trang chủ



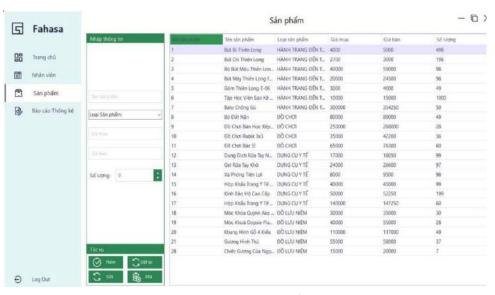
Hình 15. Form quản lý nhân viên



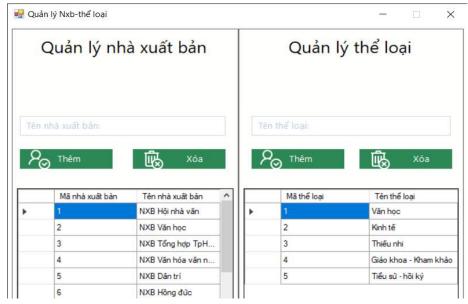
Hình 16. Form chấm công



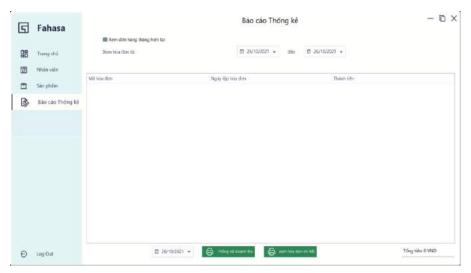
Hình 17. Form quản lý sách



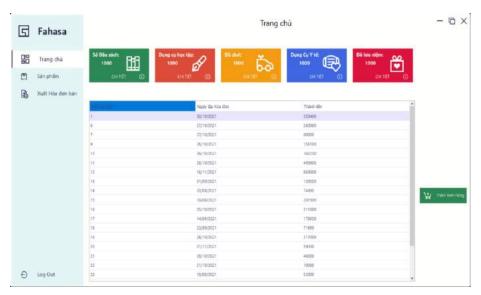
Hình 18. Form quản lý sản phẩm khác



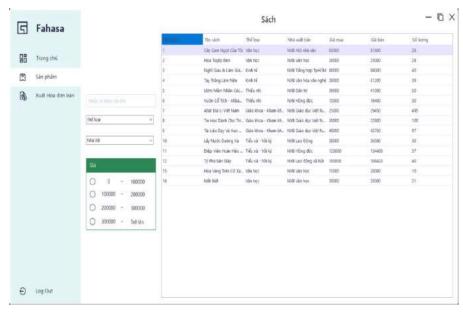
Hình 19. Form quản lý nhà xuất bản/ thể loại



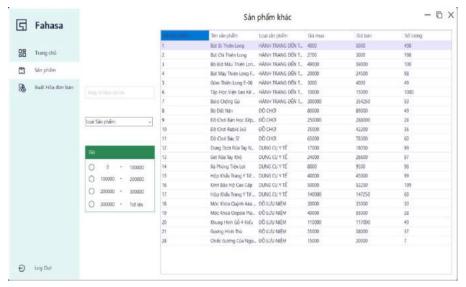
Hình 20. Form báo cáo thống kê



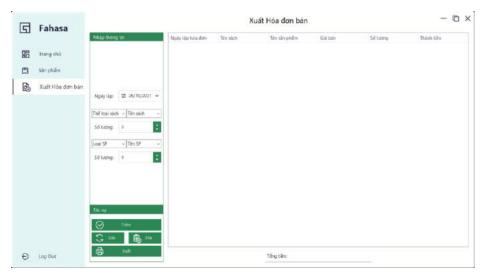
Hình 21. Form trang chủ của nhân viên



Hình 22. Form tìm kiếm sách

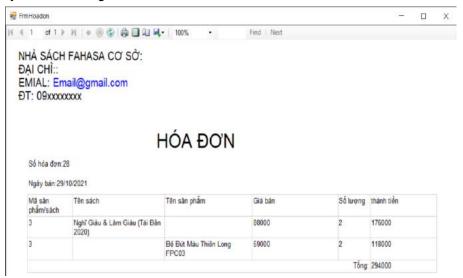


Hình 23. Form tìm kiếm sản phẩm



Hình 24. Form xuất hóa đơn bán

2) Một số mẫu report



Hình 25. Report hóa đơn



Hình 26. Report báo cáo doanh thu

Chương VIII: Tổng kết

1) Kết quả đạt được

- Hoàn thành các chức năng theo yêu cầu về quản lý sản phẩm, nhân viên, chấm công, hóa đơn và báo cáo thống kê.
- Ưu điểm:
 - + Giao diện dễ nhìn và thân thiện với người dùng.
 - + Các thuộc tính và nút bấm rõ ràng, dễ hiểu.
- Nhược điểm:
 - + Chưa quản lý thông tin sản phẩm, nhân viên một cách chi tiết.
 - + Chưa có áp dụng các chương trình giảm giá, khách hàng VIP.

2) Phương hướng phát triển

- Áp dụng các chương trình giảm giá sản phẩm.
- Quản lý nhân viên biên chế, nhật công và tài khoản đăng nhập.

Tài liệu tham khảo

- Slide Phân tích thiết kế hệ thống
- Thiết kế Cơ sở dữ liệu Phạm Thị Miên.
- https://docs.microsoft.com/vi-vn/aspnet/

Bảng phân công nhiệm vụ

Họ và tên	Công việc	Mức độ hoàn thành
Hoàng Minh Tài	Thiết kế giao diện, phân tích thiết kế hệ thống, đảm bảo logic nhập/xuất dữ liệu.	100%
Nguyễn Hoàng Hiệp	Chức năng, phân tích thiết kế hệ thống, đảm bảo logic nhập/xuất dữ liệu.	100%
Cao Lâm Bảo Khanh	Thiết kế cơ sở dữ liệu, báo cáo, phân tích thiết kế hệ thống.	100%
Nguyễn Hữu Đại	Triển khai Trigger, Procedure, Function.	100%
Nguyễn Thanh Dương	Triển khai Trigger, Procedure, Function.	100%